

TÔNG HỢP CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CUỐI NĂM HỌC
Năm học 2024 - 2025

	Tổng số	Chia ra				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I. Tổng số HS	566	113	104	107	116	126
II. Học sinh học 2 buổi/ngày	566	113	104	107	116	126
III. Đánh giá học sinh	564	111	104	107	116	126
Tổng số HS xếp loại các môn học	566	113	104	107	116	126
1. Toán	566	113	104	107	116	126
Chia ra: - Hoàn thành tốt	432	95	91	87	72	87
- Hoàn thành	133	18	13	19	44	39
- Chưa hoàn thành	1	0	0	1	0	0
2. Tiếng Việt	566	113	104	107	116	126
Chia ra: - Hoàn thành tốt	381	86	76	76	59	84
- Hoàn thành	183	25	28	31	57	42
- Chưa hoàn thành	2	2	0	0	0	0
3.Khoa học	242	0	0	0	116	126
Chia ra: - Hoàn thành tốt	166				71	95
- Hoàn thành	76				45	31
- Chưa hoàn thành	0				0	0
4.Lịch sử & Địa lý	242	0	0	0	116	126
Chia ra: - Hoàn thành tốt	148				65	83
- Hoàn thành	94				51	43
- Chưa hoàn thành	0				0	0
5. Ngoại ngữ	566	113	104	107	116	126
Chia ra: - Hoàn thành tốt	408	89	87	67	75	90
- Hoàn thành	158	24	17	40	41	36
- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
6. Hoạt động trải nghiệm	566	113	104	107	116	126
Chia ra: - Hoàn thành tốt	397	93	77	75	71	81
- Hoàn thành	169	20	27	32	45	45
- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
7. Đạo đức	566	113	104	107	116	126
Chia ra: - Hoàn thành tốt	412	89	76	81	75	91
- Hoàn thành	154	24	28	26	41	35
- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
8. Tự nhiên và Xã hội	324	113	104	107	0	0
Chia ra: - Hoàn thành tốt	238	88	78	72	0	0

- Hoàn thành	86	25	26	35	0	0
- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
9.Âm nhạc- NT ÂN	566	113	104	107	116	126
Chia ra: - Hoàn thành tốt	384	81	74	70	78	81
- Hoàn thành	182	32	30	37	38	45
- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
10.Mĩ thuật- NT MT	566	113	104	107	116	126
Chia ra: - Hoàn thành tốt	374	84	77	69	69	75
- Hoàn thành	192	29	27	38	47	51
- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
11.Tin học và Công nghệ (Công nghệ)	349	0	0	107	116	126
Chia ra: - Hoàn thành tốt	269			80	95	94
- Hoàn thành	80			27	21	32
- Chưa hoàn thành	0			0	0	0
12.Tin học và Công nghệ (Tin học)	349	0	0	107	116	126
Chia ra: - Hoàn thành tốt	223			70	73	80
- Hoàn thành	126			37	43	46
- Chưa hoàn thành	0			0	0	0
13. GDTC	566	113	104	107	116	126
Chia ra: - Hoàn thành tốt	390	90	78	70	74	78
- Hoàn thành	176	23	26	37	42	48
- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
Năng lực cốt lõi (TT27/2020)						
1.Năng lực chung (TT27/2020)						
* Tự chủ&tự học	566	113	104	107	116	126
Tốt	392	91	72	74	78	77
Đạt	172	20	32	33	38	49
Cần cố gắng	2	2	0	0	0	0
* Giao tiếp & hợp tác	566	113	104	107	116	126
Tốt	402	94	72	78	77	81
Đạt	164	19	32	29	39	45
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
*Giải quyết vấn đề &sáng tạo	566	113	104	107	116	126
Tốt	381	84	73	75	75	74
Đạt	183	27	31	32	41	52
Cần cố gắng	2	2	0	0	0	0
2.Năng lực đặc thù (TT27/2020)						
*Ngôn ngữ	566	113	104	107	116	126
Tốt	395	93	73	70	74	85
Đạt	171	20	31	37	42	41
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
*Tính toán	566	113	104	107	116	126
Tốt	386	90	73	72	75	76

Đạt	178	21	31	35	41	50
Cần cố gắng	2	2	0	0	0	0
*Khoa học	566	113	104	107	116	126
Tốt	383	96	72	68	72	75
Đạt	181	15	32	39	44	51
Cần cố gắng	2	2	0	0	0	0
*Thâm mĩ	566	113	104	107	116	126
Tốt	392	98	72	70	75	77
Đạt	172	13	32	37	41	49
Cần cố gắng	2	2	0	0	0	0
*Thể chất	566	113	104	107	116	126
Tốt	409	101	72	75	74	87
Đạt	157	12	32	32	42	39
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
* Công nghệ	349	0	0	107	116	126
Tốt	220			72	73	75
Đạt	129			35	43	51
Cần cố gắng	0			0	0	0
*Tin học	349	0	0	107	116	126
Tốt	218			71	73	74
Đạt	131			36	43	52
Cần cố gắng	0			0	0	0
Phẩm chất chủ yếu (TT27/2020)						
1. Yêu nước	566	113	104	107	116	126
Tốt	468	112	81	82	79	114
Đạt	98	1	23	25	37	12
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
2.Nhân ái	566	113	104	107	116	126
Tốt	458	109	82	82	79	106
Đạt	108	4	22	25	37	20
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
3.Chăm chỉ	566	113	104	107	116	126
Tốt	418	91	81	85	79	82
Đạt	146	20	23	22	37	44
Cần cố gắng	2	2	0	0	0	0
4.Trung thực	566	113	104	107	116	126
Tốt	439	102	82	80	77	98
Đạt	127	11	22	27	39	28
Cần cố gắng	0		0	0	0	0
5.Trách nhiệm	566	113	104	107	116	126
Tốt	441	105	80	81	78	97
Đạt	125	8	24	26	38	29
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0

IV. HS.K.Tật ĐG	6	3	0	2	1	0
V. HS.K.Tật không ĐG	0				0	0
VI. Học sinh bỏ học	0					
VII. Kết quả giáo dục	439	113	104	106	116	86
Hoàn thành xuất sắc	169	57	43	33	36	40
Hoàn thành tốt	107	23	28	30	26	27
Hoàn thành	161	31	33	43	54	59
Chưa hoàn thành	3	2	0	1	0	
VIII. Khen thưởng						
HS xuất sắc	209	57	43	33	36	40
HS tiêu biểu HTT trong học tập và rèn luyện	134	23	28	30	26	27
HS đột xuất	0	0	0	0	0	0
Khen thưởng cấp trường	343	80	71	63	62	67
Khen thưởng cấp trên	174	2	4	12	71	85

Hưng Đạo, ngày 28 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xâm

